TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47 /2023/HS-ST
Ngày 25/10/2023

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

*- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*:* Ông **Vũ Minh Hải**

Các hội thẩm nhân dân*:* Ông: **Vũ Hồ Phương và ông Bùi Đức Thụy**

Thư ký phiên toà*:* Ông **Nguyễn Văn Mạnh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà**:** Ông **Nguyễn Trọng Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh năm 2003. Tên gọi khác: không; nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn X xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; con ông: Phạm Văn H, và bà: Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự: Chưa. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2023 đến ngày 11/7/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Anh Bùi Đình Q, chị Nguyễn Thị L (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 05/7/2023, Phạm Văn Đ đặt mua trên mạng 02 túi dạng các sợi thực vật khô, màu nâu (dạng sợi thuốc lá), trong đó có được tẩm chất ma túy (*thường gọi là T1)*, một loại giá 300.000 đồng/01 túi, một loại giá 1.400.000 đồng/01 túi với mục đích mua về để bán kiếm lời cho bản thân. Đến sáng ngày 06/7/2023 thì Đ nhận được gói hàng là một hộp bìa catton qua hình thức chuyển phát nhanh nhưng không biết người giao hàng là ai, thuộc đơn vị nào và mang gói hàng về phòng ngủ rồi dùng kéo cắt mở hộp bìa cattton thì bên trong có một túi to và một túi nhỏ (cả hai túi này đều đựng sợi thực vật khô, màu nâu) và

trong hộp cattton đó có kèm theo nhiều túi nilon nhỏ trong suốt, miệng túi có viền ngang màu đỏ (thường gọi là túi zip). Sau đó, Đ đổ toàn bộ sợi thực vật khô màu nâu trong túi nhỏ vào hộp bánh Cosy rồi chia đều hết thì được 18 túi zip. Tương tự với cách làm như trên thì Đ chia đều hết số sợi thực vật khô màu nâu trong túi to thì được khoảng hơn 50 túi zip. Đ lấy 06 túi zip chứa sợi thực vật khô màu nâu được chia từ túi to cho vào ngăn trước và lấy 08 túi zip chứa sợi thực vật khô màu nâu được chia từ túi nhỏ cho vào ngăn chéo của túi đeo chéo giả da có chữ "LV" trên túi. Sau đó, Đ cho 10 túi zip chứa sợi thực vật khô màu nâu được chia từ túi nhỏ vào hộp bìa catton, các túi zip còn lại chứa sợi thực vật khô màu nâu được chia từ túi to, và các túi zip không chứa gì còn thừa không sử dụng hết cùng chiếc kéo thì Đ cho hết vào hộp bánh Cosy.

Trong lúc Đ đang chia số sợi thực vật khô màu nâu vào các túi zip thì có người nhắn tin qua ứng dụng Messenger của Đ là "Tobaco Vĩnh B" được đăng nhập trên điện thoại Iphone 7 Plus đặt mua 03 gói sợi thực vật khô màu nâu có được tẩm chất ma túy (Đ không nhớ tên tài khoản, cũng không biết người đặt mua là ai, ở đâu) và bảo Đ mang sang khu vực cầu M huyện N- Hải Dương, Đ đồng ý bán với giá 150.000 đồng/01 gói, tiền công mang đến là 50.000 đồng. Sau đó, Đ cầm túi đeo chéo bên trong có sẵn 14 túi sợi thực vật khô màu nâu nói trên, đi ra đường bắt xe ôm của một người không quen biết đi về khu vực cầu M gần bến xe N, Hải Dương để tìm người đặt mua trước đó. Khi đến ngã tư Cầu M thuộc thôn G, Đ, N, Hải Dương, Đ thấy có một nam thanh niên *(sau này khai tên là Nguyễn Văn T2- sinh năm 1992 ở thôn A- K- N- Hải Dương)* vẫy Đ vào quán nước gần đó. Đ ngồi ở bàn uống nước cùng với T2, T2 gọi nước và đưa cho Đ một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng để mua 03 gói sợi thực vật khô màu nâu được tẩm chất ma túy T1 và tiền công Đức mang sang. Đ nhận tiền của T2 cầm ở trong lòng bàn tay trái mình rồi chuẩn bị mở ngăn trước túi đeo chéo để lấy Tobacco thì bị lực lượng Công an huyện N phát hiện bắt giữ.

Ngày 06/7/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện N ra Quyết định trưng cầu giám định Phòng K Công an Thành phố H giám định: Các mẫu vật thu giữ của Phạm Văn Đ ngày 06/7/2023 gửi giám định có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy không? Loại chất ma túy? Khối lượng chất ma túy? Khối lượng của mẫu vật gửi giám định?

Tại Kết luận giám định của Phòng K Công an T kết luận:

+ Thực vật khô có trong 06 túi ni lông gửi giám định - Mẫu C1 có tổng khối lượng: 9,89 gam, tìm thấy chất ma túy, loại: ADB-BUTINACA.

+ Thực vật khô có trong 08 túi ni lông gửi giám định - Mẫu C2 có tổng khối lượng: 11,78 gam, ***không tìm thấy chất ma túy.***

+ Thực vật khô có trong 48 túi ni lông gửi giám định - Mẫu NS1 có tổng khối lượng: 80,11 gam, tìm thấy chất ma túy, loại: ADB-BUTINACA.

+ Thực vật khô có trong 10 túi ni lông gửi giám định - Mẫu A10 có tổng khối lượng: 12,19 gam, ***không tìm thấy chất ma túy****.*

+ Thực vật khô có trong 01 túi ni lông gửi giám định - Mẫu A01 có tổng khối lượng: 1,71 gam, tìm thấy chất ma túy, loại: ADB-BUTINACA.

Loại: ADB-BUTINACA, STT: 92, danh mục: IIC, thuộc danh mục các chất ma túy theo quy định số: 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ

Hiện tại Phòng PC09 - Công an T không có mẫu chuẩn hàm lượng nên không xác định được hàm lượng, khối lượng của chất ma túy loại: ADB-BUTINACA, có trong các sợi thực vật khô nêu trên.

Như vậy, kết quả giám định của Phòng K Công an T kết luận: Trong 73 túi nilon gửi giám định có tổng khối lượng sợi thực vật khô màu nâu là 115,68 gam, trong đó: 55 túi nilon có khối lượng là 91,71 gam sợi thực vật khô màu nâu, trong đó có tìm thấy chất ma túy loại ADB-BUTINACA, nhưng không xác định được khối lượng chất ma túy loại ADB-BUTINACA có trong sợi thực vật khô. Còn lại 18 túi nilon có tổng khối lượng 23,97 gam sợi thực vật khô màu nâu, không tìm thấy chất ma túy. Để xác định được khối lượng của chất ma túy loại: ADB-BUTINACA, có trong các sợi thực vật khô màu nâu đã thu giữ của Phạm Văn Đ, ngày 11/07/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện N ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ C giám định vật chứng thu giữ trên người của Phạm Văn Đ và vật chứng thu giữ dưới gầm giường phòng ngủ của Phạm Văn Đ. Tại công văn số 1990/C09-TT2 ngày 27/7/2023 của V1- B1*),* xác định: ADB-BUTINACA là chất ma túy được tạo thành từ tổng hợp hóa học, ở điều kiện thường tồn tại ở thể rắn. Thực tế giám định cho thấy, ADB-BUTINACA thường được phun tẩm lên một số loại mẫu thực vật khô không phải của cây có chứa chất ma túy (cây, cỏ, sợi thuốc lá, sợi thuốc lào,…) hoặc pha trộn lẫn trong tinh dầu thuốc lá điện tử để sử dụng bằng hình thức hút. C09 hiện không có mẫu chuẩn định lượng chất ma túy ADB-BUTINACA nên không giám định được hàm lượng, khối lượng chất ma túy này

Về Vật Chứng thu giữ: 01 túi niêm phong, dán kín kí hiệu NS1, mã số: 2100115 và có chữ ký của những người có liên quan, trong túi có: 52 túi nilon trong suốt được gắn kín, miệng các túi đều có gạch màu đỏ, các túi đều có kích thước 04x07cm, bên trong 52 túi này không có gì; 01 kéo kim loại dài 13cm, cán nhựa màu vàng đen; 01 hộp bìa catton kích thước 20cm x 12cm x 08cm. 01 hộp bìa catton niêm phong dán kín có dấu niêm phong của Công an xã Đ cùng chữ kí của những người liên quan, mặt hộp ghi "Túi đeo chéo thu giữ của Phạm Văn Đ

ngày 06/7/2023", trong hộp có: 01 túi giả da màu đen, trên thân túi có in chữ "LV", túi kích thước 19,5cm x 12,5cm x 6cm, túi gồm 01 ngăn trước và 01 ngăn sau, các ngăn túi đều có khóa kéo bằng kim loại, bên trong ngăn trước có 02 ngăn phụ; dây túi bằng vải màu đen, kích thước 126cm x 4cm, trên dây túi có in chữ "LOUIS VUITTON", ở hai đầu dây có móc khóa bấm bằng kim loại, túi đã qua sử dụng. 01 túi niêm phong mã số: PS3A 010966, mặt sau túi niêm phong có dấu niêm phong số: 598MT-A/PC09 của Phòng K- Công an T (hoàn lại mẫu C2+A10), có chữ ký của những người có liên quan. 01 túi niêm phong mã số: PS1A 045701, mặt sau túi niêm phong có dấu niêm phong số: 598MT/PC09 của Phòng K Công an T (hoàn lại mẫu C1+ NS1+ A01), có chữ ký xác nhận của những người liên quan là vật chứng của vụ án, hiện chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang chờ giải quyết theo quy định.

Theo bản cáo trạng số 45/CT-VKS-NG ngày 28/09/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, bị cáo không thắc mắc hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: **. Về tội danh**: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy **Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/7/2023. **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng đối với bị cáo **V vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật TTHS, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 túi niêm phong, dán kín kí hiệu NS1, trong túi có: 52 túi nilon trong suốt được gắn kín, bên trong 52 túi này không có gì; 01 kéo kim loại dài 13cm, cán nhựa màu vàng đen; 01 hộp bìa catton kích thước 20cm x 12cm x 08cm. 01 hộp bìa catton, trong hộp có: 01 túi giả da màu đen, trên thân túi có in chữ "LV", túi đã qua sử dụng. 01 túi niêm phong mã số: PS3A 010966, mặt sau túi niêm phong có dấu niêm phong số: 598MT-A/PC09 của Phòng K- Công an T (hoàn lại mẫu C2+A10). 01 túi niêm phong mã số: PS1A 045701, mặt sau túi niêm phong có dấu niêm phong số: 598MT/PC09 của Phòng K Công an T (hoàn lại mẫu C1+ NS1+ A01). Tịch thu phát mại xung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 7 Plus, màu hồng, 128GB, số IMEI: 3594 7508 1818 412. Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0914884473, seri sim: 89840200011408093407. Tịch thu 500.000 đồng thu giữ được của bị cáo là số tiền bị cáo bán được ma túy mà có.**Về án phí**: Áp dụng

khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau;

[1] Cơ quan Điều tra Công an huyện N, Điều tra viên,Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ của bị cáo, lời khai người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 00 ngày 06/7/2023, tại quán nước thuộc thôn G- Đ- N- Hải Dương, Công an huyện N bắt quả tang Phạm Văn Đ đang có hành vi bán trái phép 03 túi zip, bên trong có sợi thực vật khô màu nâu, được tẩm chất ma túy loại ADB-BUTINACA, bán cho một nam thanh niên tự khai tên là Nguyễn Văn T2- sinh năm 1992 ở thôn A- K- N- Hải Dương với số tiền 500.000 đồng. Ngoài ra Phạm Văn Đ còn cất giấu trên người 11 túi nilon và cất giấu tại nhà ở 59 túi nilon, bên trong đều có các sợi dạng thực vật khô màu nâu, Đ khai nhận trong đó có chất ma túy, mục đích để bán kiếm lời. Kết quả giám định xác định trong các sợi thực vật khô đã thu giữ của Phạm Văn Đ có tìm thấy chất ma túy ở trong đó, là loại: ADB-BUTINACA, nhưng không xác định được khối lượng chất ma túy ADB-BUTINACA. Trên cơ sở hành vi bị cáo đã thực hiện, đủ căn cứ xác định bị cáo Phạm Văn Đ đã phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang là có hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện N.Tệ nạn ma túy là một trong những mối đe dọa lớn đối với an ninh nhân loại, gây ra tác hại rất lớn đối với cá nhân, gia đình và xã

hội, làm suy thoái về đạo đức, lối sống. Do vậy, chủ động phòng ngừa tội phạm và tệ nạn ma túy là chủ trương, yêu cầu cấp bách của Nhà nước nhằm hạn chế những thiệt hại do tội phạm gây ra, ngăn chặn, giảm bớt và tiến tới loại trừ loại tội phạm nàyy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, mang ma túy đến huyện N bán kiếm lời, gây mất an ninh trật tự tại địa bàn huyện N, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm dành cho bị cáo.

[4].Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết này.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ tình tiết giảm nhẹ, xem xét nhân thân bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Đại diện VKSND huyện Ninh Giang đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS

[8] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng và hiện chuyển vật chứng cho chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang gồm: 01 túi niêm phong, dán kín kí hiệu NS1, trong túi có: 52 túi nilon trong suốt được gắn kín, bên trong 52 túi này không có gì; 01 kéo kim loại dài 13cm, cán nhựa màu vàng đen; 01 hộp bìa catton kích thước 20cm x 12cm x 08cm. 01 hộp bìa catton, trong hộp có: 01 túi giả da màu đen, trên thân túi có in chữ "LV", túi đã qua sử dụng. 01 túi niêm phong mã số: PS3A 010966, mặt sau túi niêm phong có dấu niêm phong số: 598MT-A/PC09 của Phòng K- Công an T (hoàn lại mẫu C2+A10). 01 túi niêm phong mã số: PS1A 045701, mặt sau túi niêm phong có dấu niêm phong số: 598MT/PC09 của Phòng K Công an T (hoàn lại mẫu C1+ NS1+ A01). Đây là vật cấm lưu hànhcần tịch thu cho tiêu hủy. Tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại Iphone 7 Plus, màu hồng, 128GB, số IMEI: 3594 7508 1818 412 do bị cáo dùng vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0914884473, seri sim: 89840200011408093407. Tịch thu 500.000 đồng thu giữ được của bị cáo là số tiền do bị cáo bán ma túy được mà có.

[9]. Các vấn đề khác: Đối với người thanh niên tự khai nhận tên Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1992 ở thôn A, K, N, Hải Dương: Quá trình làm việc tại UBND xã Đ, lực lượng Công an đã tiến hành lấy lời khai của T2 và sau khi T2 viết bản tường

trình xong thì xin phép đi vệ sinh rồi lợi dụng sơ hở bỏ trốn. Lực lượng Công an đã tiến hành truy tìm đối tượng nhưng không có kết quả, đồng thời đã tiến hành rà soát, xác minh nhân khẩu thường trú, tạm trú, xác minh các hộ dân trên địa bàn xã K nhưng không có người nào có thông tin là Nguyễn Văn T2, sinh năm 1992, HKTT thôn A, K, N, Hải Dương. Do vậy không có căn cứ xử lý đối với người mua ma túy của Đ ngày 06/07/2023 tại G, Đ, N, Hải Dương.Đối với người bán ma túy cho Đ: Bản thân Đ không biết người này là ai, ở đâu. Sau khi giao dịch trao đổi mua ma túy loại sợi thực vật dạng khô, màu nâu có tên thường gọi là Tobacco của người này *(thông qua tài khoản messenger liên kết với ứng dụng Facebook)* bằng điện thoại thì Đ đã xóa cuộc trò chuyện nên không còn nội dung gì trong điện thoại. Do vậy không có căn cứ xác định nhân thân của đối tượng bán ma túy cho Đ để xử lý. Đối với người xe ôm chở Phạm Văn Đ từ huyện V- TP . không biết Đ sang huyện N- Hải Dương để bán ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[10] **Về án phí**: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS.

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy"

2. **Về hình phạt chính**: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 24 Tháng tù, thời hạn tính từ ngày 06/7/2023.

3. **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 túi niêm phong, dán kín kí hiệu NS1, trong túi có: 52 túi nilon trong suốt được gắn kín, bên trong 52 túi này không có gì; 01 kéo kim loại dài 13cm, cán nhựa màu vàng đen; 01 hộp bìa catton kích thước 20cm x 12cm x 08cm. 01 hộp bìa catton, trong hộp có: 01 túi giả da màu đen, trên thân túi có in chữ "LV", túi đã qua sử dụng. 01 túi niêm phong mã số: PS3A 010966, mặt sau túi niêm phong có dấu niêm phong số: 598MT-A/PC09 của Phòng K- Công an T (hoàn lại mẫu C2+A10). 01 túi niêm phong mã số: PS1A 045701, mặt sau túi niêm phong có dấu niêm phong số: 598MT/PC09 của Phòng K Công an T (hoàn lại mẫu C1+ NS1+ A01), 01 sim số 0914884473, seri sim: 89840200011408093407. Tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại Iphone 7 Plus, màu hồng, 128GB, số IMEI: 3594 7508 1818 412. Tịch thu 500.000 đồng thu giữ được của bị cáo Đ.(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang ngày 11/ 10/2023)

4**. Về án phí;** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị Phạm Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

5. **Về quyền kháng cáo**: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THA Hình sự huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.

- Bộ phận HSNV công an huyện Ninh Giang.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Hải